TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hữu Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nghĩa và bà Đinh Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 06 năm 2024, đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:Bùi Quang Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 9 năm 2002 tại Kon Tum; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Con ông Bùi Quang Tuấn, sinh năm 1964 và bà Phan Thị Hạnh, sinh năm 1975, cha và mẹ bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Y Nhớ , sinh năm 2002 và 01 người con sinh năm 2023, vợ, con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn 07, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, rồi chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Kon Rẫy. (Có mặt).

Bị cáo thứ hai: A T **(**Tên gọi khác: Cò); Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1993 tại Kon Tum; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tơ Đra; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn 03, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;Con ông A Đia. sinh năm 1959 và bà Triệu Thị

Nguyệt (Đã chết), cha bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tạithôn 03, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là người con thứ ba; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Kon Rẫy.(Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo A Tùng:*Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý nhàn nước tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hàn, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

+ Bà Phan Thị Hạnh, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Phạm Đình Thức, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

+ Anh Nguyễn Lê Anh Đức, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

+ Anh Lê Văn Anh, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

+ Anh Trần Đình Giang, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn 05, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

+ Ông A Đia, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 03, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

+ Ông Lê Văn Vinh, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Quỳ Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt).

+ Chị Y Lạ, sinh năm 2007. Địa chỉ: Thôn Kon Klor, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Y Lạ: Ông A Thưm, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Kon Klor, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, bị cáo Bùi Quang Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82B1-682.02 đi xuống thành phố Kon Tum. Khi đi đến xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy thì Đồng sử dụng điện thoại di động của mình, có số điện thoại là 0325.758.508 để gọi điện cho một người đàn ông ở thành phố Kon Tum *(không biết tên và địa chỉ)* qua số điện thoại 0389.481.938 để đặt mua 500.000 đồng ma túy, rồi người này đã nhắn tin cho Đ số tài khoản ngân hàng để Đồng chuyển tiền qua trước. Sau khi Đ chuyển tiền qua số tài khoản mà người đàn ông này gửi thì Đồng gọi điện báo cho người này biết, rồi người này nói Đ đợi khoảng 15 đến 30 phút. Sau đó, người đàn ông này gọi điện thoại cho Đ và nói đi đến cột đèn xanh đèn đỏ thứ nhất bên phải theo hướng huyện Kon Rẫy đi thành phố Kon Tum tại ngã tư giao nhau giữa đường tránh thành phố Kon Tum với Quốc lộ 24 thuộc xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum để lấy ma túy. Khi Đ đi đến vị trí mà người này đã chỉ thì thấy tại chân cột đèn xanh đèn đỏ có 01 khẩu trang màu trắng xanh được cuộn tròn, rồi Đ nhặt khẩu trang này bỏ vào túi áo khoác của mình và đi về nhà bị cáo A T tại thôn 03, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi về tới nhà A T, rồi Đ và Tùng đi vào phòng ngủ của Tùng và A T đi đóng chốt cửa phòng lại. Sau đó, Đ lấy từ bên trong túi áo khoác của mình ra 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh được cuộn tròn lại. Khi Đ mở khẩu trang này ra thì Đồng và A T thấy bên trong 01 túi ni lông chứa ma túy đá. Lúc này, Đ hỏi A T bộ đồ nghề *(tức dụng cụ để sử dụng ma túy)* đâu thì T đã lấy dụng cụ để sử dụng ma túy *(gồm: 01 nồi, 01 bình tự chế, 01 tim, 01 quẹt ga, 01 quẹt khò)* ra, rồi Đ lấy một ít ma túy từ bên trong túi ni lông trên ra và bỏ vào nồi. Đ sử dụng 01 quẹt ga và tim đốt nồi lên để sử dụng ma túy trước, rồi đến A T sử dụng ma túy và sau đó, hai người luân phiên nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Đ phân số ma túy còn lại ra thành nhiều phần nhỏ, bỏ vào các túi nilong nhỏ được bịt kín đầu bằng lửa *(còn gọi là tép)*, các túi nilong này do Đ lấy ở trong phòng ngủ của A T và tự cắt nhỏ ra, rồi Đ bỏ các tép ma túy đã chia nhỏ vào trong 01 túi ni lông lớn hơn*(loại bì đựng bông ngoáy tai)* và cất vào túi áo khoác của mình, còn A T ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ lấy ra 01 tép ma túy từ số ma túy đã chia nhỏ ở trên ra và đổ hết vào bên trong nồi, rồi Đ và A T tiếp tục thay phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/9/2023, Đ và A T không sử dụng ma túy nữa và đi ngủ tại phòng ngủ của A T. Khi đó, trong nồi vẫn còn ma túy. Đến khoảng 8 giờ ngày 27/9/2023, Đ và T ngủ dậy, rồi Đ gọi điện cho Phạm Đình Thức *(SN: 22/11/2004,trú tại: Thôn 5, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum*) nhờ Thức đi đến nhà A T lấy tiền mua đồ ăn sáng cho Đ. Lúc này, Lê Văn Anh *(SN: 03/4/2006*) và Nguyễn Lê Anh Đức *(SN: 15/4/2005, cả hai đều ở cùng thôn với Thức)* đang chơi ở nhà Thức cũng biết việc Đ gọi điện cho Thức. Sau khi Thức nói chuyện với Đ xong thì Thức hỏi Đức: *"Có vô đó ngồi chơi với anh Đ không?"*; Đức hỏi Thức: *"Anh Đ nói như thế nào"* thì Thức nói: *"Anh Đ nói Đức vô đó ngồi chơi"*. Nghe Thức nói vậy thì Đức đồng ý đi theo Thức đến nhà A T. Lúc này, Lê Văn Anh thấy Đức và Thức đi nên cũng đi theo. Sau đó, Anh điều khiển xe mô tô chở Thức và Đức đến nhà A

Tùng. Khi đến phòng ngủ của A T thì Đồng đưa tiền cho Anh mua đồ ăn sáng cho mình, còn Thức và Đức đi vào phòng ngủ của A T thì thấy trên giường của A T đã có sẵn 01 nồi, 01 bình tự chế, 01 tim, 01 quẹt ga, 01 quẹt khò, trong nồi vẫn còn một ít ma túy. Khi Anh đi mua đồ ăn sáng mang về cho Đồng thì Đ nói với Thức, Đức và Anh là: *"Hút cho hết đi rồi thau nồi"*, rồi Đ đi ăn sáng. Nghe vậy, Đức và Anh đã thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong nồi. Lúc này, Đ nói A T đi thau nồi *(tức vệ sinh nồi)*. Nghe Đ nói vậy, A T đã dùng nước, quẹt khò và bông tăm để vệ sinh nồi. Sau khi A T vệ sinh nồi xong và lắp nồi lại vào bình tự chế thì Đ lấy ra 01 tép ma túy từ số ma túy đã chia nhỏ ở trên ra và đổ hết vào bên trong nồi, rồi Đ sử dụng ma túy trước. Sau khi Đ sử dụng ma túy xong thì Đ nói: *"Ai chơi thì tự lấy mà chơi"*. Sau đó, A T, Thức, Đức và Anh thay phiên nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Thức đi ngủ trước, còn Đ, T, Đức và Anh tiếp tục chơi ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục lấy 01 tép ma túy từ số ma túy đã chia nhỏ ở trên ra và đổ hết vào bên trong nồi, rồi Đ sử dụng ma túy trước, rồi A T, Đức và Anh thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong nồi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đức, Thức, Anh đi về nhà của mình, còn Đ vẫn ở lại phòng ngủ của A T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Thức để mượn xe mô tô của Thức. Một lúc sau, Thức và Đức đi đến nhà A T, rồi Thức đưa chìa khóa xe mô tô của Thức cho Đ mượn và Đ điều khiển xe mô tô của Thức đi về nhà mình, còn Thức và Đức ở lại phòng ngủ của A T chơi. Đến khoảng 21 giờ 05 phút ngày 27/9/2023, Tổ tuần tra, kiểm soát Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 3, thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum thì phát hiện Bùi Quang Đ và A T đang đứng trước sân nhà ông A Đia *(SN: 01/01/1959)* có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện tại khu vực mặt đất cách Bùi Quang Đ đứng 2,7m, cách vị trí A T đứng 5,2m, có một túi ni lông trong suốt, bên trong có 01 túi ni lông trong suốt, bên trong túi ni lông này có 15 bì ni lông trong suốt được hàn kín, bên trong 15 bì ni lông này có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma tuý). Bùi Quang Đ khai nhận túi ni lông nói trên đựng ma túy đá của Đ, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì Đ đã ném đi để tẩu tán. Công an huyện Kon Rẫy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ, niêm phong số tang vật nói trên. Sau đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy tiến hành khám xét khẩn cấp tại các chỗ ở của Bùi Quang Đ tại thôn 05 và thôn 7, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 272/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M15) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2. 1901985 gửi giám định được thu giữ từ Bùi Quang Đồng là ma tuý, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,998 gam.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh của Bùi Quang Đ, A T, Nguyễn Lê Anh Đức, Phạm Đình Thức và Lê Văn Anh vào ngày 28/9/2023 thể hiện: Bùi Quang Đ, A T,

Nguyễn Lê Anh Đức, Phạm Đình Thức và Lê Văn Anh đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

*Vật chứng vụ án:*Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 272/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên bà Nguyễn Hàn Ni, ông Nguyễn Tuấn Duy tại mép dán. Đây là khối lượng 0,909 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Bùi Quang Đ.

- 01 túi niêm phong mã số NS2: 1901951 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 bình tự chế bằng thuỷ tinh, phần cổ chai được liên kết với nhau bằng băng keo đen, phần nắp chai màu đỏ có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống kim loại tự chế; 01 đầu khò (quẹt khò); 01 quẹt gas; 01 tim tự chế; 01 lưỡi dao; 03 ống nhựa.

- 01 túi niêm phong mã số: NS2 1901978 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A Thao, Bùi Quang Đ bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại phím bấm.

- 01 túi niêm phong mã số: NS2 1901990 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen.

- 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068018 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh.

- 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068015 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A Tùng, A Địa, bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã bị hư hỏng.

- 01 xe mô tô BKS: 82B1-682.02, nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision màu sơn: Đen - Đỏ, loại xe cũ đã qua sử dụng;

Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen và 01 xe mô tô BKS: 82B1-682.02 nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision màu sơn: Đen - Đỏ, loại xe cũ đã qua sử dụng.Các đồ vật, tài liệu, vật chứng còn lại, hiện đang được tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHKR ngày 03/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố bị cáo Bùi Quang Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo A Tùng về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Quang Đ và A T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố số 05/CT-VKSHKR ngày 03/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo A Tùng phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn; xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hội cải.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 08 năm tù đến 10 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo A T mức án từ 07 năm tù đến 09 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX trả lại cho bà Phan Thị Hạnh 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại phím bấm. Hai điện thoại nói trên hiện đang được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS2 1901978 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A Thao, Bùi Quang Đ. Đây là hai chiếc điện thoại mà bị cáo Đồng mượn của bà Hạnh để liên lạc nhưng bà Hạnh không biết việc bị cáo Đ sử dụng các điện thoại nói trên để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 272/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên bà Nguyễn Hàn Ni, ông Nguyễn Tuấn Duy tại mép dán. Đây là khối lượng 0,909 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Bùi Quang Đ.

+ 01 túi niêm phong mã số NS2: 1901951 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A Tùng, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 bình tự chế bằng thuỷ tinh, phần cổ chai được liên kết với nhau bằng băng keo đen, phần nắp chai màu đỏ có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống kim loại tự chế; 01 đầu khò (quẹt khò); 01 quẹt gas; 01 tim tự chế; 01 lưỡi dao; 03 ống nhựa. Đây là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép ma túy và không còn giá trị sử dụng.

+ 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068015 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A T, A Địa, bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã bị hư hỏng. Đây là chiếc điện thoại mà bị cáo Đ sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã bị hư hỏng và không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen và xe mô tô BKS: 82B1-682.02. Sau khi điều tra làm rõ vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Quang Đ còn khai nhận: Trước khi bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy bắt thì bị can Đ đã mua ma túy của đối tượng trên *(tức đối tượng đã bán ma túy cho Đồng vào ngày 26/9/2023)* khoảng 9 lần, với số tiền của mỗi lần mua là 500.000 đồng. Tuy nhiên, Đ cũng không biết khối lượng ma túy của từng lần mua được là bao nhiêu. Ngoài số ma túy mua vào ngày 26/9/2023, sau đó bị bắt thì số ma túy mua được của các lần trước, Đ đã sử dụng hết nên không thể thu thập, tài liệu chứng cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Rẫy sẽ tách hành để xử lý bằng một vụ việc khác khi thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ là phù hợp nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Trong vụ án này còn thể hiện: Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh là những người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo Đồng và bị cáo A Tùng nhưng Thức, Đức và Anh không biết việc các bị cáo Đồng, bị cáo Tùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo A Tùng và ba người này cũng không biết bị cáo Đồng có bao nhiêu ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra

không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và Công an huyện Kon Rẫy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với ông A Đia là cha ruột của bị cáo A T và là chủ sở hữu của căn nhà mà các bị cáo đã sử dụng phòng ngủ của bị cáo A T làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông A Đia không biết việc các bị cáo Đ và A T, cùng với Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông A Đia là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Bùi Quang Đ qua số điện thoại 0389.481.938, rồi Đồng chuyển tiền qua số tài khoản 67010001710847 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) để trả tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định: Số điện thoại 0389.481.938 do anh Lê Văn Vinh có số căn cước công dân 0380.7203.3196 *(SN: 06/9/1972; trú tại: Thôn Quỳ Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa)* đứng tên đăng ký nhưng anh Vinh khai nhận: Số điện thoại 0389.481.938 không phải là số điện thoại của anh Vinh và anh chưa bao giờ sử dụng số điện thoại này. Đối với số tài khoản 67010001710847 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là do anh Bùi Văn Thuận *(SN: 25/4/2003; địa chỉ: Tổ 20 Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại di động: 0392.930.650)* đứng tên đăng ký nhưng qua xác minh đã xác định anh Bùi Văn Thuận bỏ nhà đi từ cuối năm 2021 và không rõ anh Thuận đã đi đâu, làm gì; còn số điện thoại 0392.930.650 do chị Y Lạ có số căn cước công dân 062307003393 *(SN: 01/11/2007; trú tại: Thôn Kon Klor, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)* đứng tên đăng ký nhưng chị Y Lạ khai nhận: Chị Y Lạ không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0392.930.650 và chị Y Lạ không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. Bên cạnh đó, bị cáoBùi Quang Đ chưa bao giờ gặp mặt người đàn ông đã bán ma túy cho mình và chỉ liên hệ với người này qua điện thoại. Do vậy, hiện chưa thể xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ là ai để xử lý nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo A Tùng:

Về tội nội dung vụ án và tội danh: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của VKS tội danh đối với bị cáo A T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A T là người dân tộc thiểu số thuộc diện gia đình khó khăn tại địa phương, cha bị cáo là người nghiện rượu bia nên cuộc sống gia đình bị cáo có nhiều sự thiếu thốn hơn người khác, ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đề nghị áp dung các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo khi lượng hình.

Về mức án: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xử phạt bị cáo A Tùng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí: Bị cáo A T thuộc diện hộ nghèo của địa phương và đã có đơn miễn giảm án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm naylà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứngvà phù hợp với các tài liệu,chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, bị cáo Bùi Quang Đ điều khiển xe mô tô BKS 82B1-682.02 đi xuống ngã tư giao nhau giữa đường tránh thành phố Kon Tum với Quốc lộ 24 thuộc xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum để mua ma túy của một người đàn ông *(không biết tên và địa chỉ)*với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi về nhà ông A Địa tại thôn 3, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, rồi Đồng đi vào phòng ngủ của bị cáo A T và A T đi đóng chốt cửa phòng lại. Lúc này, Đồng nói A Tùng lấy dụng cụ ra để sử dụng ma túy, rồi Đồng lấy một ít ma túy từ số ma túy đã mua được và bỏ vào nồi. Sau đó, Đ và A T thay phiên nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ chia nhỏ số ma túy còn lại ra và đựng trong các bì ni lông nhỏ hơn *(còn gọi là tép),* rồi Đồng bỏ các tép ma túy đã chia nhỏ vào trong 01 túi ni lông lớn hơn và cất vào túi áo khoác của mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đồng lấy ra 01 tép ma túy từ số ma túy đã chia nhỏ ở trên ra và đổ hết vào bên trong nồi, rồi Đ và A T tiếp tục thay phiên nhau sử dụng ma túy đến 01 giờ ngày 27/9/2023 thì hai người đi ngủ và trong nồi vẫn còn ma túy. Đến khoảng 8 giờ ngày 27/9/2023, Đ gọi điện cho Phạm Đình Thức nhờ Thức đi đến nhà A T lấy tiền mua đồ ăn sáng cho Đ. Sau đó, Lê Văn Anh là người dưới 18 tuổi *(lúc này Anh được 17 tuổi 5 tháng 24 ngày)* điều khiển xe mô tô chở Phạm Đình Thức và Nguyễn Lê

Anh Đức đến nhà A T, rồi Đồng đưa tiền cho Anh mua đồ ăn sáng cho mình, còn Thức và Đức đi vào phòng ngủ của A T chơi. Sau khi Anh đi mua đồ ăn sáng mang về cho Đ thì Đ nói với Thức, Đức và Anh là: *"Hút cho hết đi rồi thau nồi"*, rồi Đức và Anh đã thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong nồi. Sau đó, Đồng lấy ra thêm 02 tép ma túy nữa, để Đ, A T, Thức, Đức và Anh tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày thì Bùi Quang Đ bị Công an huyện Kon Rẫy bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 15 bì ni lông bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, với tổng khối lượng là 0,998 gam.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Bùi Quang Đ và A T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, trong đó: Lần 1 bị cáo Đ và bị cáo A T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho hai bị cáo vào tối ngày 26/9/2023 và lần 2 bị cáo Đ và bị cáo A T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho hai bị cáo và 03 người khác gồm: Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh *(là người dưới 18 tuổi, lúc này Lê Văn Anh được 17 tuổi 5 tháng 24 ngày)* vào ngày 27/9/2023 tại phòng ngủ của A T. Bị cáo Bùi Quang Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,998 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của bị cáo Bùi Quang Đ đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo A Tùng tội đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSHKR ngày 03/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Quang Đ về tội "*Tàng trữtrái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo A T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên HĐXX nhận định các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Bùi Quang Đ là người rủ rê, xúi giục và đồng thời là người thực hành, bị cáo A T là người thực hành trong tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và tính mạng của con người và là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép tàng trữ và sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức

nào, đồng thời pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra các bị cáo đã ngang nhiên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Ngoài ra, bị cáo Đồng còn đã ngang nhiên tàng trữ trái phép 0,998 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tiếp tay cho kẻ khác vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng trên địa bàn.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi lượng hình.

[5]. Ngoài ra trong vụ án này còn thể hiện:

5.1. Bị cáo Bùi Quang Đ còn khai nhận: Trước khi bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy bắt thì bị can Đồng đã mua ma túy của đối tượng trên *(tức đối tượng đã bán ma túy cho Đồng vào ngày 26/9/2023)* khoảng 9 lần, với số tiền của mỗi lần mua là 500.000 đồng. Tuy nhiên, Đ cũng không biết khối lượng ma túy của từng lần mua được là bao nhiêu. Ngoài số ma túy mua vào ngày 26/9/2023, sau đó bị bắt thì số ma túy mua được của các lần trước, Đ đã sử dụng hết nên không thể thu thập, tài liệu chứng cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Rẫy sẽ tách hành để xử lý bằng một vụ việc khác khi thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

5.2. Đối với Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh là những người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo Đồng và bị cáo A T nhưng Thức, Đức và Anh không biết việc các bị cáo Đ, bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo A T và ba người này cũng không biết bị cáo Đ có bao nhiêu ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự và Công an huyện Kon Rẫy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

5.3. Đối với ông A Đia là cha ruột của bị cáo A T và là chủ sở hữu của căn nhà mà các bị cáo đã sử dụng phòng ngủ của bị cáo A T làm địa điểm sử dụng trái phép

chất ma túy nhưng ông A Đia không biết việc các bị cáo Đ và A T, cùng với Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức và Lê Văn Anh sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông A Đia là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

5.4. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáoBùi Quang Đ qua số điện thoại 0389.481.938, rồi Đ chuyển tiền qua số tài khoản 67010001710847 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) để trả tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định: Số điện thoại 0389.481.938 do anh Lê Văn Vinh có số căn cước công dân 0380.7203.3196 *(SN: 06/9/1972; trú tại: Thôn Quỳ Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa)* đứng tên đăng ký nhưng anh Vinh khai nhận: Số điện thoại 0389.481.938 không phải là số điện thoại của anh Vinh và anh chưa bao giờ sử dụng số điện thoại này. Đối với số tài khoản 67010001710847 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là do anh Bùi Văn Thuận *(SN: 25/4/2003; địa chỉ: Tổ 20 Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại di động: 0392.930.650)* đứng tên đăng ký nhưng qua xác minh đã xác định anh Bùi Văn Thuận bỏ nhà đi từ cuối năm 2021 và không rõ anh Thuận đã đi đâu, làm gì; còn số điện thoại 0392.930.650 do chị Y Lạ có số căn cước công dân 062307003393 *(SN: 01/11/2007; trú tại: Thôn Kon Klor, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)* đứng tên đăng ký nhưng chị Y Lạ khai nhận: Chị Y Lạ không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0392.930.650 và chị Y Lạ không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. Bên cạnh đó, bị cáo Bùi Quang Đ chưa bao giờ gặp mặt người đàn ông đã bán ma túy cho mình và chỉ liên hệ với người này qua điện thoại. Do vậy, hiện chưa thể xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đồng là ai để xử lý nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 272/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên bà Nguyễn Hàn Ni, ông Nguyễn Tuấn Duy tại mép dán. Đây là khối lượng 0,909 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Bùi Quang Đ; 01 túi niêm phong mã số NS2: 1901951 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 bình tự chế bằng thuỷ tinh, phần cổ chai được liên kết với nhau bằng băng keo đen, phần nắp chai màu đỏ có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống kim loại tự chế; 01 đầu khò (quẹt khò); 01 quẹt gas; 01 tim tự chế; 01 lưỡi dao; 03 ống nhựa; 01 túi niêm phong mã số: NS2 1901978 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A Thao, Bùi Quang Đ bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại phím bấm; 01 túi niêm phong mã số: NS2 1901990 đã được dán kín,

có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh – đen; 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068018 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068015 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A T, A Địa, bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã bị hư hỏng; 01 xe mô tô BKS: 82B1-682.02, nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision màu sơn: Đen - Đỏ, loại xe cũ đã qua sử dụng;

Các vật chứng gồm: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen và 01 xe mô tô BKS: 82B1-682.02 nhãn hiệu HONDA, số loại: Vision màu sơn: Đen - Đỏ, loại xe cũ đã qua sử dụng, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập.

+ Đối với 01 phong bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 272/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên bà Nguyễn Hàn Ni, ông Nguyễn Tuấn Duy tại mép dán. Đây là khối lượng 0,909 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Bùi Quang Đ, xét thấy đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 túi niêm phong mã số NS2: 1901951 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức, bên trong có: 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 bình tự chế bằng thuỷ tinh, phần cổ chai được liên kết với nhau bằng băng keo đen, phần nắp chai màu đỏ có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống kim loại tự chế; 01 đầu khò (quẹt khò); 01 quẹt gas; 01 tim tự chế; 01 lưỡi dao; 03 ống nhựa. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi niêm phong mã số: NS2 1901978 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A Thao, Bùi Quang Đ bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại phím bấm. Trong quá trình điều tra đã thể hiện hai chiếc điện thoại nói trên thuộc sở hữu của bà Phan Thị Hạnh, trước ngày phạm tội bị cáo Bùi Quang Đ có hỏi mượn điện thoại của bà Hạnh để sử dụng, việc bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy thì bà Hạnh không biết, vì vậy cần trả lại cho bà Hạnh 02 chiếc điện thoại nói trên.

+ Đối với 01 túi niêm phong mã số: NS3A 068015 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Đức Bổn, A T, A Địa, bên trong có: 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã bị hư hỏng. Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Tùng không nhận lại chiếc điện thoại, chiếc điện thoại trên đã hư hỏng không có giá trị sử dụng nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

- Bị cáo Bùi Qu Đồng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng theo quy định.

- Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo A T đã cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo của bị cáo, đồng thời bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy có đủ điều kiện nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Tùng.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài. Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo vì thấy không phù hợp với hoàn cảnh của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; Bị cáo A T phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 08 (tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 27/9/2023).

- Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A T 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/11/2023).

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,909 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định của số ma túy đã thu giữ từ Bùi Quang Đ Đối được đựng trong 01 phong

bì mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 272/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên bà Nguyễn Hàn Ni, ông Nguyễn Tuấn Duy tại mép dán.

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 bình gas mini; 01 cây kéo; 01 bình tự chế bằng thuỷ tinh, phần cổ chai được liên kết với nhau bằng băng keo đen, phần nắp chai màu đỏ có gắn 01 ống thuỷ tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống kim loại tự chế; 01 đầu khò (quẹt khò); 01 quẹt gas; 01 tim tự chế; 01 lưỡi dao; 03 ống nhựađược đựng trong 01 túi niêm phong mã số NS2: 1901951 đã được dán kín, có chữ ký, chữ viết của ông Đỗ Quang Thành, Vũ Văn Tình, Bùi Quang Đ, A T, Phạm Đình Thức, Nguyễn Lê Anh Đức.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại phím bấm cho bà Phan Thị Hạnh.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã bị hư hỏng.

(*Chi tiết vật chứng vụ án được thể hiện theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ngày 05 tháng 06 năm 2024).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Quang Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2024) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND CC Tại Đà Nẵng;
-TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cụcTHADS huyện Kon Rẫy.
- Bị cáo;
- UBND nơi đăng ký HKTT của các bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**